

Số: 1161 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-UBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Quốc hội chuyển đến; Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Quốc hội chuyển đến ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2757/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thế



QUY ĐỊNH

Về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1161 /QĐ-BGTVT ngày 31 /08/2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quy trình tiếp nhận, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội gửi đến Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gọi tắt là Bộ trưởng); việc theo dõi tình hình thực hiện cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội, cử tri.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải và Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội phải được các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, tham mưu giải quyết, trả lời theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết.

2. Việc tiếp nhận, tham mưu giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội là nhiệm vụ quan trọng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được phân công; là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, tham mưu giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội phải bảo đảm dân chủ, khách quan, đầy đủ, đúng trọng tâm; nội dung trả lời ngắn gọn, dễ hiểu, đúng vấn đề.

4. Việc tham mưu giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội được giao cho một cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị giải quyết.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiến nghị của cử tri (gọi tắt là kiến nghị) là các ý kiến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng hoặc đề xuất, yêu cầu của cử tri có nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, do Đoàn đại biểu Quốc hội nhận được, tổng hợp, phân loại và gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chuyển đến Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giải quyết, trả lời theo quy định thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri, gặp gỡ với cá nhân hoặc nhóm cử tri, tiếp công dân hoặc thông qua đơn thư kiến nghị của cử tri. Các kiến nghị này được Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trực tiếp chuyển đến hoặc được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giải quyết, trả lời theo thẩm quyền. Kiến nghị của cử tri bao gồm:

a) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trực tiếp gửi đến có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Giao thông vận tải (gọi chung là kiến nghị do Ban Dân nguyện gửi đến).

b) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổng hợp, được Văn phòng Chính phủ tiếp nhận, phân loại, tham mưu Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, trả lời; kiến nghị đối với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ nêu trong “Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân cả nước” của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại các kỳ họp Quốc hội, được Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Giao thông vận tải giải quyết (gọi chung là kiến nghị do Văn phòng Chính phủ gửi đến).

2. Chất vấn của đại biểu Quốc hội (gọi tắt là chất vấn) là ý kiến của đại biểu Quốc hội chất vấn Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Phiếu chất vấn được Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp gửi đến hoặc do đại biểu Quốc hội trực tiếp gửi đến Bộ trưởng; ý kiến của đại biểu Quốc hội chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải tham mưu giải quyết, trả lời hoặc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trực tiếp trả lời theo thẩm quyền; ý kiến của đại biểu Quốc hội chất vấn trực tiếp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại các phiên họp của Quốc hội tại Hội trường, tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc các Ủy ban của Quốc hội.

3. Cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội, cử tri (gọi tắt là cam kết) là các biện pháp, giải pháp, lộ trình của Bộ trưởng đề ra để giải quyết các vấn đề được cử tri kiến nghị, đại biểu Quốc hội chất vấn khi trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Điều 4. Phân loại kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội

1. Kiến nghị, chất vấn đã được giải quyết xong là những kiến nghị, chất vấn đã được giải quyết dứt điểm trên thực tế hoặc đã ban hành văn bản giải quyết, trả lời theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị, chất vấn đang giải quyết là những kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiến nghị, chất vấn sẽ giải quyết là những kiến nghị dự kiến sẽ được giải quyết trên cơ sở đã có kế hoạch ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ chính sách, pháp luật hoặc đã có kế hoạch bố trí nguồn lực thực hiện.

4. Kiến nghị, chất vấn giải trình, thông tin lại với cử tri, đại biểu Quốc hội là những kiến nghị, chất vấn có nội dung đã được giải quyết, trả lời từ các kỳ họp Quốc hội trước hoặc nội dung liên quan cơ chế, chính sách, pháp luật đã được quy định trong các văn bản pháp luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền; các kiến nghị, chất vấn chưa thể giải quyết được do chưa có quy định của pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền hoặc do chưa có nguồn lực để thực hiện, chưa xác định được thời gian cụ thể.

Chương II

TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 5. Quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

1. Văn phòng Bộ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, phân loại kiến nghị của cử tri do Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi đến có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản do Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi đến, Văn phòng Bộ phân loại, báo cáo Bộ trưởng phân công các Thứ trưởng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu giải quyết, tham mưu trả lời.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nghiên cứu giải quyết, tham mưu trả lời kiến nghị của cử tri. Trong đó:

a) Đối với các kiến nghị gửi đến nếu có nội dung chưa rõ ràng, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Bộ để thông tin tới Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ để làm rõ nội dung kiến nghị.

b) Đối với các kiến nghị gửi đến nếu có nội dung được xác định không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết, trả lời của Bộ Giao thông vận tải, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Bộ báo cáo Bộ trưởng có văn bản gửi Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ để đề xuất điều chỉnh, chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định.

c) Đối với kiến nghị được phân công cơ quan chủ trì tham mưu giải quyết nhưng nội dung được xác định không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ trì, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phân công nhiệm vụ, phối hợp với Văn phòng Bộ để rà soát, báo cáo Bộ trưởng xem xét, điều chỉnh cơ quan chủ trì tham mưu giải quyết.

d) Đối với kiến nghị đã được tiếp nhận, giải quyết, trả lời theo đúng quy định của pháp luật ở các kỳ họp Quốc hội trước nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị thì cơ quan, đơn vị chủ trì rà soát, tổng hợp, trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị phải tham mưu Bộ trưởng có văn bản trả lời (gửi kèm theo văn bản đã trả lời trước đó) đến Ban Dân nguyện, Văn phòng Chính phủ, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có cử tri kiến nghị và các cơ quan liên quan biết, trả lời cử tri.

đ) Đối với kiến nghị do Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, trả lời mà việc giải quyết liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương, vượt quá khả năng, điều kiện của Bộ Giao thông vận tải hoặc có khó khăn, vướng mắc thì cơ quan được giao chủ trì tham mưu Bộ trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

e) Đối với kiến nghị liên quan đến việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các chính sách, pháp luật cần có nhiều thời gian để nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, tuân thủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản hoặc kiến nghị khi thực hiện giải quyết cần phải có nguồn lực phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, chưa xác định được thời gian giải quyết thì tham mưu văn bản trả lời phải giải trình được đầy đủ, nêu rõ lý do, dự kiến lộ trình, phương hướng giải quyết, trả lời để cử tri biết.

g) Trong quá trình tham mưu trả lời kiến nghị của cử tri, nếu có nội dung mang tính cam kết, sẽ chỉ đạo thực hiện thì khi dự thảo văn bản trả lời phải đồng thời trình kèm theo dự thảo văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

h) Tăng cường việc thực hiện các cam kết trước cử tri sau khi đã có văn bản trả lời, xác định việc có văn bản trả lời không đồng nghĩa với việc vấn đề kiến nghị của cử tri đã được giải quyết xong.

i) Trường hợp nội dung giải quyết, trả lời kiến nghị không chính xác, chưa đầy đủ, chưa phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương hoặc số liệu chưa nhất quán thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các cơ quan chủ trì phải chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh lại và tham mưu văn bản đính chính, bổ sung.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì, chủ động giải quyết các nội dung kiến nghị thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được kiến nghị của cử tri phải có văn bản thông báo kết quả giải quyết tới cơ quan chủ trì để tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng trả lời cử tri theo quy định.

Điều 6. Quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tiếp nhận chất vấn của đại biểu Quốc hội, phân công Thứ trưởng theo phạm vi lĩnh vực phân công phụ trách chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp tham mưu giải quyết, trả lời.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận nội dung chất vấn theo phân công chỉ đạo của Bộ trưởng, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý để nghiên cứu giải quyết, tham mưu Bộ trưởng văn bản trả lời chất vấn gửi đại biểu Quốc hội. Trong đó:

a) Nội dung trả lời chất vấn phải trực tiếp, đầy đủ vấn đề mà đại biểu Quốc hội đã chất vấn; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có). Trong quá trình tham mưu trả lời chất vấn, nếu có nội dung mang tính cam kết, sẽ chỉ đạo thực hiện thì khi dự thảo văn bản trả lời phải đồng thời trình kèm theo dự thảo văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện. Tăng cường việc thực hiện các cam kết sau khi trả lời.

b) Đối với chất vấn gửi đến nếu có nội dung được xác định không thuộc trách nhiệm giải quyết, trả lời của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chất vấn, các cơ quan, đơn vị báo cáo, tham mưu Bộ trưởng có văn bản gửi tới đại biểu Quốc hội để đề xuất điều chỉnh, chuyển tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định.

c) Đối với chất vấn do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, trả lời mà việc giải quyết liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương, vượt quá khả năng, điều kiện của Bộ Giao thông vận tải hoặc có khó khăn, vướng mắc thì cơ quan được giao chủ trì tham mưu Bộ trưởng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận

được chất vấn có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì, chủ động giải quyết các nội dung chất vấn thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được chất vấn phải có văn bản thông báo kết quả giải quyết tới cơ quan chủ trì để tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng trả lời đại biểu Quốc hội theo quy định.

Điều 7. Theo dõi tình hình thực hiện các cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội, cử tri

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát nội dung Bộ trưởng đã trả lời kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội; tham mưu Bộ trưởng tổ chức thực hiện nghiêm các cam kết trước Quốc hội, cử tri.

2. Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu Bộ trưởng thực hiện các cam kết đảm bảo đúng các nguyên tắc của quy định này.

Điều 8. Văn bản trả lời kiến nghị của cử tri

1. Văn bản trả lời kiến nghị cử tri sử dụng các mẫu văn bản theo quy định.

2. Văn bản trả lời kiến nghị cử tri được gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cử tri kiến nghị (phần kính gửi); đồng thời được gửi đến các cơ quan (phần nơi nhận) gồm:

a) Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

b) Văn phòng Chính phủ;

c) Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cử tri kiến nghị;

d) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

đ) Các đơn vị có liên quan khác (nếu có).

Điều 9. Văn bản trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội

1. Văn bản trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội sử dụng mẫu văn bản theo quy định.

2. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Quốc hội (phần kính gửi); đồng thời được gửi đến các tổ chức, cá nhân (phần nơi nhận) gồm:

a) Thủ tướng Chính phủ;

b) Tổng Thư ký Quốc hội;

c) Văn phòng Chính phủ;

d) Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu Quốc hội sinh hoạt;

đ) Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu Quốc hội sinh hoạt hoặc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nội dung liên quan đến địa phương được đề cập trong chất vấn của đại biểu Quốc hội (nếu cần thiết);

e) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

g) Vụ Phục vụ hoạt động giám sát - Văn phòng Quốc hội;

h) Các đơn vị có liên quan khác (nếu có).

Điều 10. Thời hạn giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội

1. Thời hạn giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thực hiện theo các văn bản giao nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các thời hạn theo quy định này và phải hoàn thành chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị do Ban Dân nguyện và Thủ tướng Chính phủ chuyển đến.

2. Thời hạn giải quyết, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội thực hiện theo phân công, chỉ đạo của Bộ trưởng, các thời hạn theo quy định này và chậm nhất phải hoàn thành sau 05 ngày kể từ ngày Bộ trưởng nhận được văn bản chất vấn của đại biểu Quốc hội hoặc ý kiến của đại biểu Quốc hội chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải tham mưu giải quyết, trả lời.

Chương III

TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ trưởng

Chủ động giải trình về những vấn đề Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội quan tâm; trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý theo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân, Quy chế hoạt động giám sát của Quốc hội và Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 12. Trách nhiệm của Thứ trưởng

1. Giúp Bộ trưởng chỉ đạo việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội theo phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ

trách; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cam kết của Bộ trưởng trước cử tri, Quốc hội. Thay mặt Bộ trưởng chỉ đạo, thực hiện một số công tác do Quốc hội giao khi được Bộ trưởng ủy quyền.

2. Trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ trưởng thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cam kết của Bộ trưởng trước cử tri, Quốc hội.

3. Kết hợp công tác giải quyết kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội khi làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan hoặc chỉ đạo kiểm tra thực hiện dự án được phân công.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội; định kỳ hoặc đột xuất xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội của Bộ Giao thông vận tải gửi Ban Dân nguyện, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền theo phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng.

2. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu về việc giải quyết, trả lời cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội không chính xác hoặc không thống nhất với các tài liệu, báo cáo khác, Văn phòng Bộ kịp thời trao đổi với các cơ quan, đơn vị chủ trì để rà soát, tham mưu Bộ trưởng chuẩn xác lại thông tin.

3. Trong quá trình phối hợp, theo dõi, đôn đốc, nếu nhận được thông tin phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải không đúng quy định của pháp luật hoặc việc triển khai các công việc không đúng với cam kết đã trả lời, thông tin với cử tri, Văn phòng Bộ thông báo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì kiểm tra các thông tin phản hồi, báo cáo Bộ trưởng xin ý kiến chỉ đạo.

4. Tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc cung cấp và quản lý thông tin liên quan đến công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội; theo dõi việc thực hiện các cam kết của Bộ trưởng trước cử tri, Quốc hội.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tham mưu giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội đúng quy định của pháp luật và quy định này. Thường xuyên, chủ động rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội qua Văn phòng Bộ để tổng hợp báo cáo của Bộ Giao thông vận tải theo yêu cầu của Ban Dân nguyện, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

Tăng cường việc chủ động cung cấp thông tin thông qua hệ thống các phương tiện thông tin, truyền thông, các diễn đàn,... gắn với từng nhiệm vụ trọng tâm của ngành, từ đó chuyển tải nhiều hơn thông tin tới đại biểu Quốc hội và cử tri. Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ phận làm nhiệm vụ đầu mối thực hiện công tác theo dõi việc giải quyết, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị cử tri của các cơ quan, đơn vị. Quán triệt tới cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của công tác giải quyết, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị cử tri trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nghiên cứu giải quyết đảm bảo đầy đủ, đúng trọng tâm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội đã được giao cho cơ quan chủ trì, không để kiến nghị, chất vấn tồn đọng, kéo dài.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì, chủ động giải quyết các nội dung kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý, thông báo kết quả giải quyết tới cơ quan chủ trì để tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng trả lời cử tri và đại biểu Quốc hội theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chủ động nắm bắt các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại địa phương; các ý kiến của đại biểu Quốc hội sinh hoạt tại Đoàn đại biểu Quốc hội của địa phương liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải; giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương.

2. Có trách nhiệm trả lời, giải thích, làm rõ những vấn đề của cử tri và đại biểu Quốc hội nêu; chủ động thông tin cho đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội của địa phương về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành giao thông vận tải trên địa bàn; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và chính quyền địa phương giải quyết các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội.

3. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Đoàn đại biểu Quốc hội của địa phương về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về giao thông vận tải tại địa phương khi có yêu cầu; việc thực hiện các cam kết của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trước Quốc hội, cử tri đối với các lĩnh vực được Bộ ủy quyền quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của Đại biểu Quốc hội, việc thực hiện các cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội, cử tri.

2. Trước mỗi kỳ họp Quốc hội, căn cứ theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Bộ tổng hợp báo cáo chung, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ về việc lập và gửi báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề theo đúng nội dung và thời hạn yêu cầu. Nội dung các báo cáo phải bảo đảm tính trung thực, chính xác và nghiêm túc; văn bản phải được duyệt, ký ban hành đúng thẩm quyền.

4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo là một tiêu chí đánh giá chất lượng công tác của tổ chức và cá nhân thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện Quy định này.

2. Văn phòng Bộ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, theo dõi tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Văn phòng Bộ) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xử lý./.